TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – CẦN THƠ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 114/2026/DS-ST Ngày 21-7-2026 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Quốc.

2. Ông Lê Phúc Ấm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Ngọc Hân là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ tham gia phiên Tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền - Kiểm Sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2026 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 244/2026/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng H**.

Địa chỉ: Tòa nhà N, đường H, phường Y, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: **Ông Phan Thái L –** Cán bộ phòng DN&CN Ngân hàng H – Chi nhánh S. (Có mặt)

Địa chỉ: Số F, V, phường P, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: **Ông Phan Văn P,** sinh năm 1970.

Địa chỉ: số A, đường L, khu vực T, phường P, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/5/2026 của nguyên đơn Ngân hàng H, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phan Thái L trình bày:

Ngày 04/10/2018, ông Phan Văn P có vay của Ngân hàng H Chi nhánh S với số tiền gốc là 20.000.000 đồng, theo hợp đồng cho vay số: 305.19/18/TE/HĐCV, hình thức vay: Tín chấp trả từ lương hàng tháng, thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 04/10/2018 đến ngày 04/10/2021), lãi suất cho vay là: 10,56%/năm, từ ngày 05/10/2021 chuyển nợ quá hạn áp dụng lãi suất 15,84%/năm. Mục đích vay vốn: Sinh hoạt gia đình.

Kể từ ngày vay cho đến nay ông Phan Văn P đã trả được số tiền gốc là 1.120.000 đồng và trả lãi số tiền là 1.656.975 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi đã trả là 2.776.975 đồng.

Nay Ngân hàng H yêu cầu Toà án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ giải quyết:

Buộc ông Phan Văn P phải trả số tiền vốn và lãi vay tính đến ngày 21/7/2026 là: 37.579.928 đồng (trong đó tiền vốn là 18.880.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 13.917.712 đồng, tiền lãi quá hạn là 4.782.216 đồng) và tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng cho vay đã ký kết nêu trên đến khi trả dứt nợ vay theo quy định.

Đối với bị đơn ông Phan Văn P: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã cấp, tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Các giấy triệu tập; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông Phan Văn P nhưng ông P không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, thực hiện đúng theo quy định tại các điều 68; 70; 71; 86 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn ông P không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Phan Văn P, địa chỉ: số A, đường L, khu vực T, phường P, thành phố Cần Thơ, thanh toán số tiền vốn và lãi vay còn nợ là 37.579.928 đồng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – thành phố Cần Thơ.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Phan Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H về việc yêu cầu ông P trả số tiền gốc và lãi là 37.579.928 đồng, thì thấy:

Theo Hợp đồng cho vay số: 305.19/18/TE/HĐCV ngày 04/10/2018 và Giấy nhận nợ số 9400000006070014 ngày 04/10/2018 do nguyên đơn Ngân hàng H cung cấp có chữ ký và chữ viết tên Phan Văn P. Tòa án đã thông báo cho ông P biết các tài liệu chứng cứ trên nhưng ông P không có ý kiến phản đối. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*". Đồng thời, sau khi vay, ông P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 2.776.975 đồng. Như vậy, có cơ sở xác định ông P đã vay tiền của Ngân hàng theo Hợp đồng cho vay số: 305.19/18/TE/HĐCV ngày 04/10/2018 và Giấy nhận nợ số 9400000006070014 ngày 04/10/2018 với số tiền là 20.000.000 đồng.

[4].Về tính hợp pháp cuả Hợp đồng cho vay số: 305.19/18/TE/HĐCV ngày 04/10/2018 thì thấy: Các bên đều có đủ tư cách chủ thể, có đủ năng lực hành vi dân sự nên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là hợp pháp. Hợp đồng được lập thành văn bản các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hình thức hợp đồng hợp pháp. Các đương sự thỏa thuận về toàn bộ các điều khoản trong nội dung hợp đồng, không bị lừa dối ép buộc và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật nên có hiệu lực và buộc các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo hợp đồng.

[5]. Ngân hàng H đã giải ngân cho ông P nhận số tiền 20.000.000 đồng. Theo Hợp đồng hai bên thoả thuận trả nợ 36 kỳ (tương đương 36 tháng) mỗi tháng trả số tiền vốn là 560.000 đồng (riêng tháng cuối cùng trả số tiền 400.000 đồng) và tiền lãi. Thời gian trả từ ngày 10/11/2018 đến ngày 04/10/2021. Tuy nhiên tính đến nay đã quá thời hạn trả nợ theo hợp đồng nhưng ông P mới trả cho Ngân hàng được số tiền vốn là 1.120.000 đồng và trả lãi số tiền là 1.656.975 đồng, còn nợ lại số tiền vốn là 18.880.000 đồng. Như vậy ông P đã vi phạm thoả thuận tại các Điều 4, Điều 6, Điều 7 của hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Do đó, Ngân hàng H yêu cầu ông P phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền vốn vay còn lại là 18.880.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[6]. Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu ông P trả số tiền lãi tính đến hết ngày 21/7/2026 là 18.699.928 đồng thì thấy: Theo Hợp đồng cho vay số: 305.19/18/TE/HĐCV ngày 04/10/2018 và Giấy nhận nợ số 9400000006070014 ngày 04/10/2018 hai bên thoả thuận lãi suất vay 10,56%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Xét thấy, mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng và số tiền lãi nêu trên ngân hàng đã tính đúng. Sau khi vay, ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi theo hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng yêu cầu ông P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền lãi tính đến hết ngày 21/7/2026 là 18.699.928 đồng (trong đó tiền lãi trong hạn là 13.917.712 đồng, tiền lãi quá hạn là 4.782.216 đồng) là có cơ sở chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi mà ông Phan Văn P có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng H1 đến ngày 21/7/2026 là 37.579.928 đồng (trong đó tiền vốn là 18.880.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 13.917.712 đồng, tiền lãi quá hạn là 4.782.216 đồng).

[7] Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 13/9/2025 cho đến khi ông P trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, xét yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cũng như theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao nên được chấp nhận.

[8] Như đã phân tích trên, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng H được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Bị đơn ông Phan Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.878.996 đồng theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng H:

- Buộc ông Phan Văn P phải thanh toán cho Ngân hàng H tổng số tiền vốn và lãi vay tính đến ngày 21/07/2026 là: 37.579.928 đồng (trong đó tiền vốn là 18.880.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 13.917.712 đồng, tiền lãi quá hạn là 4.782.216 đồng).

- Kể từ ngày 22/7/2016 ông Phan Văn P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi thi hành án xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Văn P phải chịu số tiền 1.878.996 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 945.234 đồng theo biên lai số 0009691 ngày 15/5/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Cần Thơ.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36, 72 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- Các đương sự;
- VKSND KV5-Cần Thơ;
- Phòng THADS KV5-Cần Thơ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thuý Uyên